

GỢI Ý ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 9

A. Trắc nghiệm

Câu 1: Phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào? **Thực dân Pháp tăng cường khủng bố, đàn áp chính trị.**

Câu 2: Ý nghĩa lịch sử tiêu biểu nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 là gì?

Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức phương pháp đấu tranh phong phú.

Câu 3: Cuộc mít tinh lớn nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 diễn ra vào lúc nào và ở đâu? **Ngày 1 - 5 - 1938, tại nhà Đấu Xảo - Hà Nội.**

Câu 4: Chính quyền cách mạng ra đời trong phong trào 1930 -1931 ở Nghệ An và Hà Tĩnh theo hình thức nào? **Chính quyền Xô viết.**

Câu 5: Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là? **bảo vệ hòa bình thế giới.**

Câu 6: Từ năm 1950 đến những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ mấy trên thế giới? **Thứ hai.**

Câu 7: Nội dung nào sau đây **không** phải là chính sách nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu thực hiện từ năm 1945-1949? **Củng cố quyền lợi cho giai cấp tư sản.**

Câu 8: Mục tiêu của Hội đồng tương trợ kinh tế SEV là gì? **Tăng cường hợp tác và thúc đẩy sự tiến bộ về kinh tế kĩ thuật các nước.**

Câu 9. Em hãy xác định các ý Đúng (Đ) hoặc Sai (S) về biểu hiện và hậu quả của chiến tranh lạnh ở cuối các câu dưới đây.

a/ Chiến tranh lạnh là cuộc đối đầu toàn diện về chính trị, kinh tế, quân sự, tư tưởng giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. **(Đúng)**

b/ Cuộc chạy đua vũ trang giữa Mỹ và Liên Xô là một đặc điểm nổi bật của chiến tranh lạnh. **(Đúng)**

c/ Chiến tranh lạnh không ảnh hưởng đến các nước đang phát triển. **(Sai)**

d/ Hậu quả của Chiến tranh lạnh là sự gia tăng khủng hoảng kinh tế và xung đột quân sự ở nhiều khu vực trên thế giới. **(Đúng)**

Câu 10. Em hãy xác định các ý Đúng (Đ) hoặc Sai (S) về biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh ở cuối các câu dưới đây.

a/ Chiến tranh lạnh là cuộc đối đầu quân sự trực tiếp giữa Mỹ và Liên Xô. **(Sai)**

b/ NATO và hiệp ước Warszawa là hai liên minh quân sự lớn trong Chiến tranh lạnh. **(Đúng)**

c/ Sự kết thúc Chiến tranh lạnh vào năm 1991 dẫn đến Liên Xô tan rã và hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ ở Đông Âu. **(Đúng)**

d/ Chiến tranh lạnh giúp các quốc gia trên thế giới tránh được chiến tranh và sống trong hòa bình. **(Sai)**

Câu 11. Khu vực nào sau đây có diện tích đất phù sa lớn nhất nước ta? **Vùng Đồng bằng sông Cửu Long.**

Câu 12. Nhân tố nào sau đây tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các vùng chuyên canh cây trồng và vật nuôi? **Địa hình.**

Câu 13. Công nghiệp khai thác dầu thô, khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây? **Đông Nam Bộ.**

Câu 14. Hai khu vực có mức độ tập trung công nghiệp cao ở nước ta là? **Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng.**

Câu 15. Các khu rừng đầu nguồn, các cánh rừng chắn cát bay ven biển,... thuộc loại rừng nào dưới đây? **Rừng phòng hộ**

Câu 16. Tỉnh nào dưới đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn nhất nước ta? **Kiên Giang.**

Câu 17. Loại tài nguyên nào sau đây là nguyên liệu trong ngành công nghiệp khai khoáng nước ta? **Khoáng sản.**

Câu 18. Nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn là cơ sở để phát triển mạnh ngành nào sau đây? **Công nghiệp dệt và sản xuất trang phục.**

Câu 19. Cho bảng số liệu sau: Khối lượng hàng hóa vận chuyển phân theo loại hình vận tải ở nước ta trong giai đoạn; 2010- 2021 (Đơn vị: triệu tấn)

Loại hình vận tải	Năm 2010	2021
Đường bộ	587,0	1303,3
Đường sắt	7,9	5,7
Đường thủy nội địa	144,2	242,4
Đường biển	61,6	69,9
Đường hàng không	0,2	0,3

(nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Dựa vào bảng số liệu trên trả lời các câu hỏi sau:

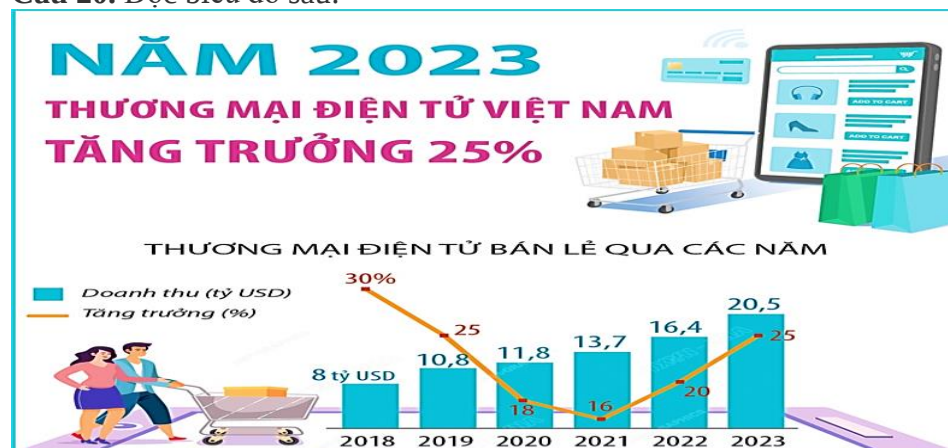
a. Khối lượng hàng hóa vận chuyển trong giai đoạn 2010- 2021 theo loại hình vận tải đường nào quan trọng nhất? (**đường bộ**)

b. Loại hình vận tải nào vận chuyển hàng hóa trong giai đoạn 2010- 2021 đang giảm mạnh? (**đường sắt**)

c. Loại hình vận tải đường biển vận chuyển hàng hóa trong giai đoạn 2010- 2021 tăng lên bao nhiêu? **8,3 triệu tấn**

d. Loại hình vận chuyển hàng hóa bằng hàng không trong giai đoạn 2010- 2021 có xu hướng như thế nào? **tăng lên**

Câu 20. Đọc biểu đồ sau:



Dựa vào biểu đồ thương mại điện tử bán lẻ của Việt Nam trong giai đoạn 2018- 2023 trả lời các câu hỏi sau:

a. Doanh thu thương mại điện tử Việt Nam trong giai đoạn 2018 - 2023 tăng lên bao nhiêu? (**12,5 tỷ USD**)

b. Năm 2022 thương mại điện tử bán lẻ tăng trưởng là bao nhiêu? (**20 %**)

c. Năm nào có mức tăng trưởng thấp nhất? (**2021**)

d. Thương mại điện tử bán lẻ vào năm 2021 tăng trưởng thấp nhất là do đâu ? (**do ảnh hưởng đại dịch covid**).

B/ Tự luận

Câu 1: Tại sao Mặt trận Việt Minh thu hút được sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân?

- Mục đích hoạt động của Mặt trận Việt Minh là nhằm đánh thức tinh thần dân tộc, tập hợp và đoàn kết rộng rãi các giai cấp, các dân tộc, tôn giáo, các giới vào thực hiện nhiệm vụ giải phóng quốc gia, dân tộc.
- Việt Minh sẵn sàng bắt tay với các dân tộc bị áp bức châu Á để thành lập mặt trận liên minh chống đế quốc phát xít.
- Ngay sau khi ra đời, Mặt trận Việt Minh đã đề ra 10 chính sách lớn, những chính sách của Mặt trận Việt Minh đã đáp ứng quyền lợi của đại đa số các tầng lớp nhân dân.

Câu 2: Vì sao nạn đói ở Việt Nam vào cuối năm 1944, đầu năm 1945 được xem là hậu quả trực tiếp từ chính sách cai trị của Pháp - Nhật Bản?

- Chính sách bóc lột tàn bạo của Pháp và Nhật: thực thi chính sách “kinh tế chỉ huy”, kiểm soát gắt gao hàng hóa, ấn định giá cả, tăng thuế củ, thêm thuế mới, giảm lương, tăng giờ làm.
- Sự thống trị của Pháp- Nhật đã đẩy nhân dân Việt Nam vào tình cảnh “một cổ hai tròng” khiến nhân dân Việt Nam chịu áp bức và bóc lột nặng nề.
- Hậu quả là nạn đói năm 1945 làm khoảng 2 triệu người chết, đặc biệt là các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ, trở thành thảm họa lớn nhất trong lịch sử Việt Nam thời cận đại.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu và trả lời các câu hỏi sau:

Phân tích vai trò của Đảng Cộng Sản đối với Cách mạng tháng Tám?

Trả lời:

- Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương là một trong những nguyên nhân quyết định đến thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.
- Đánh giá tình hình, xác định đúng thời cơ, chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa; Trực tiếp lãnh đạo cách mạng giành thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu.
- Có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt (đường lối đấu tranh; lực lượng chính trị; lực lượng vũ trang; căn cứ địa...)

Câu 4: Vào thập niên 80, vì sao Liên Xô rơi vào khủng hoảng toàn diện ?

Liên Xô rơi vào khủng hoảng toàn diện vì :

- Chính sách phát triển kinh tế không đồng bộ, tập trung cho công nghiệp nặng
- Công nghiệp nhẹ không sản xuất đủ hàng tiêu dùng cho người dân.
- Nền nông nghiệp sản xuất không đủ lương thực.
- Giá dầu trên thị trường thế giới sụt giảm mạnh.
- Tình trạng tham nhũng, hối lộ, thiếu dân chủ, vi phạm pháp chế có điều kiện bùng phát (HS chỉ cần trả lời 2 ý)

Câu 5: Phân tích một số xu hướng phát triển mới trong ngành du lịch ở nước ta?

- Đẩy mạnh phát triển du lịch bền vững: đảm bảo sự toàn vẹn về văn hóa, xã hội; với bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và hệ sinh thái.
- Tập trung phát triển các loại hình du lịch tiềm năng: du lịch cộng đồng, sinh thái...
- Tăng cường phát triển các sản phẩm du lịch có chất lượng dựa trên các lợi thế về tài nguyên: du lịch nghỉ dưỡng biển đảo, văn hóa, ẩm thực...
- Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh: xây dựng điểm đến thông minh, ứng dụng công nghệ số trong du lịch..
- Chú trọng đầu tư, khai thác các khu vực động lực phát triển du lịch để thúc đẩy, lan tỏa phát triển du lịch đến các địa phương khác.
- Phát triển mở rộng thị trường khách du lịch quốc tế.

Câu 6: Cho bảng số liệu số lượng trâu, bò, lợn ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, giai đoạn 2010-2021. (Đơn vị triệu con)

Vật nuôi	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2021
Trâu	1,6	1,4	1,2
Bò	1,0	0,9	1,2
Lợn	6,6	6,8	5,5

(Nguồn: Tổng cục thống kê, năm 2011, 2016 và 2021)

Vẽ biểu đồ cột thể hiện số lượng trâu, bò, lợn ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, giai đoạn 2010-2021.

Câu 7. Cho bảng số liệu giá trị sản xuất công nghiệp ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, giai đoạn 2000-2013. (Đơn vị tỉ đồng)

Năm Tiểu vùng	Năm 2000	Năm 2005	Năm 2010	Năm 2013
Tây Bắc	541,4	2083,7	8030,7	16625,8
Đông Bắc	10657,7	43434,3	157954,4	243244,5

(Nguồn: Tổng cục thống kê, năm 2000, 2005, 2010 và 2013)

Vẽ biểu đồ cột thể hiện giá trị sản xuất công nghiệp ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, giai đoạn 2000-2013.

Câu 8: Dựa vào đoạn trích hs trả lời câu hỏi.